| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**huyện D**<br>**TỈNH LÂM ĐỒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập –Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 24/QĐ-TA | *Di Linh, ngày 10 tháng 9 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH

## Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

## TÒA ÁN NHÂN DÂN huyện D , TỈNH LÂM ĐỒNG

*Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:*

*1. Thẩm phán:* Ông K' My Na

*2. Thư ký phiên họp:* Bà Giáp Thị Thu Ly

Ngày 10 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D , tỉnh Lâm Đồng tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 22/QĐ-TA ngày 30 tháng 8 năm 2021 đối với:

Họ và tên: Lê Tuấn Thành Ph (tên gọi khác: Không), sinh ngày 13-4-2003; Quê quán: Quảng Ngãi. Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 8, xã L , huyện D , tỉnh Lâm Đồng.

Chỗ ở hiện nay: Không có nơi cư trú ổn định. Con ông Lê Tuấn N , bà Nguyễn Thị L .

Tiền án, tiền sự: Không.

Anh Lê Tuấn Thành Ph có mặt tại phiên họp.

**Có sự tham gia của:**

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Đinh Duy Tr – Chức vụ:Trưởng Phòng Lao động thương binh và xã hội huyện D , tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Đ – Chuyên viên phòng Lao động thương binh và xã hội huyện D . (Văn bản ủy quyền ngày 10-9-2021).

2. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện D , tỉnh Lâm Đồng: ông Phạm Duy Kh – Kiểm sát viên.

## NHẬN THẤY:

Lê Tuấn Thành Ph là đối tượng sử dụng ma túy từ năm 2019. Loại ma túy sử dụng là Methamphetamine từ đó đến nay, lần sử dụng gần đây nhất ngày 13 tháng 6 năm 2021. Ngày 14-6-2021 anh Lê Tuấn Thành Ph bị Công huyện D

lập biên bản xử lý vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Căn cứ biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 14-6-2021 và phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy của Trung tâm y tế huyện D ngày 14-6-2021 thì Lê Tuấn Thành Ph có nghiện ma túy.

Ngày 14- 6- 2021 Công an huyện D có công văn số 36/CV-CADL về việc đề nghị Chủ tịch UBND thị trấn D ra quyết định giao Lê Tuấn Thành Ph cho cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lâm Đồng quản lý và ngày 14-6-2021 Chủ tịch UBND thị trấn D ra quyết định số 248/QĐ-UBND giao anh Phát cho cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lâm Đồng quản lý trong thời gian lập hồ sơ làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vì anh Phát không có nơi cư trú ổn định.

Ngày 02-7-2021 Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội huyện D có Văn bản số 296/LĐTBXH đề nghị Tòa án xem xét áp dụng biện pháp đưa vào sơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Tuấn Thành Ph . Nơi đề nghị áp dụng cai nghiện bắt buộc: Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lâm Đồng; địa chỉ: Số 357 thôn Phú An, xã Phú Hội, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên họp đại diện cơ quan đề nghị Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện D giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Tuấn Thành Ph từ 15 đến 18 tháng.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D có quan điểm: Trình tự thụ lý hồ sơ xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tại phiên họp Thẩm phán và Thư ký, đại diện cơ quan đề nghị đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo pháp lệnh số: 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Đề nghị Tòa án chấp nhận đề nghị của Phòng Lao động, Thương binh và xã Hội huyện D , đưa Lê Tuấn Thành Ph vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian từ 15 đến 18 tháng.

## XÉT THẤY:

*Trên cơ sở nội dung vụ việc, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ việc đã được thẩm tra tại phiên họp, Thẩm phán nhận định như sau:*

[1] Về tố tụng: Hồ sơ vụ việc do Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện D lập đề nghị Tòa án xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh Lê Tuấn Thành Ph được lập phù hợp với quy định tại Chương 2 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30-12-2013 của Chính phủ và Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09-9-

2016 của Chính phủ quy định về chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ cai nghiện bắt buộc nên đúng về mặt trình tự thủ tục và hợp pháp.

[2] Về thời hiệu áp dụng: Căn cứ biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 14-6-2021 và phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy của Trung tâm y tế huyện D ngày 14-6-2021 thì Lê Tuấn Thành Ph là người nghiện ma túy, loại ma túy sử dụng là Methamphetamine và anh Phát đã thừa nhận việc sử dụng ma túy của bản thân. Đến ngày 30-8-2021 Tòa án thụ lý hồ sơ vụ việc nên còn thời hiệu xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 4 Nghị định số 221/NĐ-CP ngày 30-12-2013 của Chính Phủ.

[3]Về nội dung: Lê Tuấn Thành Ph là đối tượng nghiện ma túy, anh sử dụng ma túy từ năm 2019 đến nay, một tuần sử dụng một lần. Loại ma túy sử dụng là Methamphetamine, hình thức sử dụng là hút. Căn cứ biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 14-6-2021 và phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy của Trung tâm y tế huyện D ngày 14-6-2021 thì Lê Tuấn Thành Ph có nghiện ma túy.

Theo bản tự khai, bản tường trình, biên bản ghi lời khai và lời khai tại phiên họp thì anh Lê Tuấn Thành Ph khai nhận anh thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy, loại ma túy sử dụng là Methamphetamine *(Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ)*. Lời khai của anh Phát phù hợp với biên bản xét nghiệm chất ma túy của Công an huyện D và phiếu trả lời kết quả của trung tâm y tế huyện D về việc xác định tình trạng nghiện ma túy thì anh Phát dương tính với ma túy.

Do anh Phát vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy nên ngày 14-6-2021 Chủ tịch UBND thị trấn D ra quyết định giao anh Phát cho cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lâm Đồng quản lý, trong thời gian lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên có đầy đủ cơ sở xác định anh Phát là đối tượng nghiện ma túy và thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy.

[4] Xét hành vi thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Tuấn Thành Ph đã vi phạm Khoản 3 Điều 3 Luật phòng chống ma túy; vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 16 Điều 2, khoản 1 Điều 96 và điểm a khoản 1 điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính. Hành vi này vi phạm quy định của pháp luật về chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bản thân Lê Tuấn Thành Ph là người đã thành niên có đầy đủ nhận thức, biết rõ tác hại của ma túy và thuộc chất cấm nhưng thường xuyên sử dụng, vì vậy cần thiết phải áp dụng biện pháp xử lý

hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc một thời gian để đảm bảo giáo dục, cai nghiện đối với Lê Tuấn Thành Ph theo như đề nghị của đại diện Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội huyện D là cần thiết.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Lê Tuấn Thành Ph là đối tượng sử dụng ma túy từ năm 2020 đến nay, chưa có tiền án tiền sự, trong quá trình vi phạm hành chính anh Hồng đã tự nguyện khai báo, giúp cơ quan chức năng phát hiện vi phạm, đây là tình tiết giảm nhẹ cần xem xét khi áp dụng biện phà xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc cho anh Phát.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Tuấn Thành Ph

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 16 (*Mười sáu)* tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện có quyền khiếu nại; Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện D ; Công an huyện D và Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lâm Đồng *(địa chỉ: số 357 thôn Phú An, xã Phú Hội, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng)* thi hành quyết định này.

*Nơi nhận:*
-VKSND huyện D ;
- Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện D ;
- Công an huyện D ;
- Uỷ ban nhân dân thị trấn Di Linh;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lâm Đồng;
- Người bị đề nghị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**K’ My Na**

(6) Đánh giá, phân tích của Thẩm phán về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị; đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, mức độ nhận thức của người bị đề nghị áp dụng; về ý kiến của người tham gia phiên họp; lý do, căn cứ và sự cần thiết áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với người bị đề nghị.

*Mẫu số 09 (Ban hành kèm theo Nghị quyết số.../2015/NQ-HĐTP ngày... tháng... năm 2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)*

| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN**[1] …… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **-------** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

---

Số: …../QĐ-TA

*……, ngày ….. tháng ….. năm …..*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Áp dụng (không áp dụng) biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**(2)

**TÒA ÁN NHÂN DÂN** ……(3)

**Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:**

*1. Thẩm phán:* ……

*2. Thư ký phiên họp:* …….

Ngày ……. tháng ……. năm ……., tại ……..……..…….. (4) tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số ……..…….. ngày …… tháng …… năm …… đối với:

Họ và tên: …….. Giới tính: ……

Sinh ngày: ……

CMND số: …… Ngày cấp: ……. Nơi cấp: …….

Dân tộc: ……

Tôn giáo: …….

Trình độ văn hóa: ……

Nguyên quán: …….

Hộ khẩu thường trú: …….

Chỗ ở: …….

Nghề nghiệp: …….

Tiền án: ……; tiền sự: ……..

Con ông: …….. và bà: …….

Có mặt (vắng mặt) tại phiên họp.

**Có sự tham gia của:**

*1. Đại diện cơ quan đề nghị:* ……

*2. Đại diện Viện kiểm sát. ……*

*3. Người đại diện hợp pháp của người bị đề nghị áp dụng biện pháp hành chính đưa cơ sở cai nghiện bắt buộc:*

……
…

*4. Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị đề nghị:*

……
…

*5. Những người khác:*

……
…

……
…

**NHẬN THẤY:(5)**

……
…

……
…

……
…

**XÉT THẤY:(6)**

……
…

……
…

……
…

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng (không áp dụng)(7) biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối
với …….
.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là …… tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với Quyết định.(8)

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: …….. (9)

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***
- Ghi theo khoản 1 Điều 24 của Pháp lệnh;
- Lưu hồ sơ.

***Hướng dẫn sử dụng mẫu số 09:***

(1) và (3) Ghi tên Tòa án có thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính; cần ghi rõ Tòa án nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh H).

(2) Trường hợp Tòa án quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì bỏ cụm từ "(không áp dụng)".

(4) Ghi địa điểm Tòa án tiến hành mở phiên họp (ví dụ: tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh H).

**(5) Ghi tóm tắt hành vi vi phạm của người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; các ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị, Viện kiểm sát, người bị đề nghị tại phiên họp.**

(6) Đánh giá, phân tích của Thẩm phán về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị; đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, mức độ nhận thức của người bị đề nghị áp dụng; về ý kiến của người tham gia phiên họp; lý do, căn cứ và sự cần thiết áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với người bị đề nghị.

(7) Trường hợp Tòa án quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì có điểm 2 và điểm 5 phần quyết định; trường hợp Tòa án quyết định không áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì bỏ điểm 2 và điểm 5 phần quyết định.

(8) Ghi quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị, thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị theo quy định tại các điều 30, 31 và 32 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

(9) Ghi tên cơ quan có trách nhiệm thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 110 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

*Mẫu số 03 (Ban hành kèm theo Nghị quyết số.../2015/NQ-HĐTP ngày... tháng... năm 2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)*

| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN** ……[(1)]<br>**------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>**----------** |
| Số: …../QĐ-TA | *……, ngày ….. tháng ….. năm …..* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN** ……..[(2)]

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 12 và Điều 16 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

Sau khi kiểm tra hồ sơ đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính thụ lý số …… ngày ….. tháng ….. năm …..;

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính ……..[3]

Đối với: ……

Sinh ngày …..……..…..…..…..…..…..…..…..…..…..…..…..…..…..…..…..…..….

CMND số: ……..……..…….. Ngày cấp: ……..…….. Nơi cấp: ……..……..…….

Nghề nghiệp: …….

Nơi cư trú: …….

Con ông: …….…….. và bà: …….……

2. Cơ quan đề nghị: ……..

3. Thời gian mở phiên họp: …….

4. Địa điểm mở phiên họp: …….

5. Thẩm phán chủ trì phiên họp: ……

6. Thư ký phiên họp: ……

7. Những người khác tham gia phiên họp: ……[4]

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***
- Ghi theo khoản 3 Điều 16 của Pháp lệnh;
- Lưu hồ sơ.

***Hướng dẫn sử dụng mẫu số 03:***

(1) và (2) Ghi tên Tòa án có thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính; cần ghi rõ Tòa án nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân quận B, thành phố H).

(3) Ghi biện pháp xử lý hành chính bị đề nghị áp dụng.

(4) Ghi rõ họ và tên người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, người phiên dịch và những người khác tham gia phiên họp (nếu có).

*Mẫu số 30-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**..... (1)
Số:...../TB-TLVA

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*....., ngày..... tháng ..... năm.....*

# THÔNG BÁO
# VỀ VIỆC THỤ LÝ VỤ ÁN

Kính gửi: - ....(2).....Địa chỉ: (3) …… Nơi làm việc:(4) ……Số điện thoại: ……..…; số fax: ……; Địa chỉ thư điện tử: …….. (nếu có); là(5) .....

Ngày…..tháng……năm…….,Tòa án nhân dân…….……..đã thụ lý vụ án dân sự số:…../…../TLST-…(6) về việc(7)…….…….....

Theo đơn khởi kiện của(8) …….…...

Địa chỉ: (9) ……..……

Nơi làm việc: (10) ……

Số điện thoại: ……; số fax: ……(nếu có)

Địa chỉ thư điện tử: ……..……..……..... (nếu có)

Những vấn đề cụ thể người khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết bao gồm: (11)

1…….……..…….

2…….……..…….

…….…….……..……

(12) ……

Kèm theo đơn khởi kiện, người khởi kiện đã nộp các tài liệu, chứng cứ sau đây:(13)

1…….……...…….

2……..…….…….……

..……..…….…….…….

Căn cứ vào Điều 196 và Điều 199 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thông báo cho (14) ……được biết.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Thông báo này, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải nộp cho Toà án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập (nếu có).

Trường hợp cần gia hạn, thì phải có đơn xin gia hạn gửi cho Toà án nêu rõ lý do để Toà án xem xét. Hết thời hạn này mà người được thông báo không nộp cho cho Tòa án văn bản về ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện thì Toà án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- Ghi nơi nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 196 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**
*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

***Hướng dẫn sử dụng mẫu số 30-DS:***

(1) Ghi tên Toà án có thẩm quyền thông báo về việc thụ lý vụ án; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (Ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H). Nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (Ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2), (3),(4) và (5) Ghi lần lượt đương sự của vụ án và tư cách tham gia tố tụng của họ. Nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của người được thông báo; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức được thông báo (ghi theo đơn khởi kiện). Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên (ví dụ: Kính gửi: Bà Trần Thị Q).

(6) Ô thứ nhất ghi số thụ lý, ô thứ hai ghi năm thụ lý và ô thứ ba nếu là tranh chấp về dân sự thì ghi "DS"; nếu là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thì ghi "HNGĐ"; nếu là tranh chấp về kinh doanh, thương mại thì ghi "KDTM"; nếu là tranh chấp về lao động thì ghi "LĐ" (ví dụ: số 18/2017/TLST-HNGĐ).

(7) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(8), (9) và (10) Nếu là cá nhân, thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của người khởi kiện; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức khởi kiện (ghi theo đơn khởi kiện).

(11) Ghi cụ thể những vấn đề mà người khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết.

(12) Trường hợp vụ án được thụ lý theo thủ tục rút gọn thì ghi: "Vụ án được thụ lý theo thủ tục rút gọn".

(13) Ghi cụ thể tên những tài liệu, chứng cứ của người khởi kiện gửi kèm theo đơn khởi kiện.

(14) Nếu là cá nhân, thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị như hướng dẫn tại điểm (2) mà không phải ghi họ tên (ví dụ: Thông báo cho Ông được biết; Thông báo cho Bà được biết); nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó như hướng dẫn tại điểm (2).